

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH H**

---***---

Bản án số: 60/2017/HSST
Ngày 15/11/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H
Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***/- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đỗ Quang L.

***/- Các hội thẩm nhân dân:**

1/ Ông Nguyễn Văn C

2/ Bà Đoàn Thị Anh T

***/- Đại diện VKSND thành phố H:** Bà Trần Thị L – Kiểm sát viên.

***/ Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Bùi Mạnh Q - Cán bộ tòa án.

Hôm nay ngày 15/11/2017, tại nhà văn hóa N, phường M, TP H, tỉnh H mở phiên tòa lưu động công khai để xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2017/HSST, ngày 23 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H** Sinh năm 1989 – Có mặt tại phiên Tòa

Sinh trú quán: thôn Đ, phường L, thành phố H, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1965.

Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1967.

Vợ: Trần Thị T, sinh năm 1993 (đã ly hôn).

Bị cáo có 01 con sinh năm 2011 hiện đang ở với bị cáo.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/7/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh H.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn H bị VKSND thành phố H truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 05/7/2017, Nguyễn Văn H sinh năm 1989 trú tại Đội 8, thôn Đ, phường L, thành phố H, tỉnh H điều khiển xe mô tô biển số 89H3 - 7305 chở ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965, trú tại thôn Đ, phường L, Thành phố H đi đến trước cửa nhà H thì tổ công tác Công an thành phố H kiểm tra hành chính. Tại chỗ, Hà tự nguyện giao nộp 02 túi nilon nhỏ màu trắng có viên màu xanh kích thước (2 x 2)cm và (1,5 x 2)cm, bên trong hai túi đều chứa chất rắn

dạng tinh thể màu trắng, H khai nhận chất rắn trong 02 túi nilon là ma túy “đá” H vừa mua của Hoàng Tuấn A sinh năm 1990 ở thôn K, phường L, thành phố H về để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vụ việc, niêm phong, thu giữ 02 túi nilon nhỏ màu trắng có chứa ma túy nêu trên và 01 xe mô tô nhãn hiệu Motostar sơn màu xanh, biển số 89H3 - 7305.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H khám xét khẩn cấp người và nơi ở của Hoàng Tuấn A. Quá trình khám xét thu giữ tại túi quần bên trái Tuấn A đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ, số tiền 600.000 đồng và thu giữ dưới gầm giường trong phòng ngủ của Tuấn A 01 bộ công cụ chế làm từ vỏ chai nhựa và ống hút nhựa, 01 túi nilon viền màu đỏ, kích thước 2 x 3cm.

Kết luận giám định số 3394/C54(TT2) ngày 09/8/2017 của Viện khoa học hình sự - T sát kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể trong 02 túi nilon gửi giám định đều là ma túy, có tổng trọng lượng 1,390 gam loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H thay đổi lời khai: khoảng hơn 11 giờ ngày 05/7/2017, H mượn xe mô tô nhãn hiệu Motostar sơn màu xanh, biển số 89H3 - 7305 của ông Nguyễn Văn C sinh năm 1965 ở thôn Đ, phường L, thành phố H đi đến khu vực cách cầu Y khoảng 01km thuộc địa phận tỉnh H và mua của một người thanh niên (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) 02 gói ma túy với giá 600.000 đồng rồi cất giấu trong túi quần đang mặc trên người. Trên đường đi về H rẽ vào nhà Hoàng Tuấn A để trả cho Tuấn A số tiền 600.000 đồng mà H đã vay trước đó. Rồi H đi về và nhờ ông C chở về nhà, khi Công an kiểm tra hành chính, H tự nguyện giao nộp 02 gói ma túy trên.

Hoàng Tuấn A khai: Ngày 04/7/2017 đã dùng 01 bộ công cụ chế làm từ vỏ chai nhựa và ống hút nhựa để sử dụng trái phép chất ma túy. Trưa ngày 05/7/2017 Nguyễn Văn H đã vào nhà Tuấn A để trả số tiền 600.000 đồng mà H đã vay trước đó. Tuấn A khẳng định không bán ma túy cho H.

Ngày 03/10/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã trả lại cho Hoàng Tuấn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ, số tiền 600.000 đồng. Tuấn A nhận lại tài sản và không có đề nghị gì.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu Motostar sơn màu xanh, biển số 89H3 - 7305 là của ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965, trú tại thôn Đ, phường L, Thành phố H. Ông C cho H mượn xe nhưng không biết H sử dụng xe để đi mua và tàng trữ trái phép ma túy. Ngày 28/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông C, ông C nhận lại tài sản và không có đề nghị gì.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 64 /QĐ – VKS ngày 20 tháng 10 năm 2017, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H ra trước TAND

thành phố H để xét xử về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 194 của bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay: Bị cáo Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra và đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Sau khi tranh tụng đại diện VKSND thành phố H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 điều 194 – BLHS; điểm h khoản 2 Nghị quyết 41 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 cần áp dụng các quy định có lợi của Bộ luật hình sự năm 2015 cho Nguyễn Văn H, nên áp dụng điểm c khoản 1 điều 249 - BLHS năm 2015; điểm p khoản 1 điều 46 - BLHS; và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

***/- Về vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 điều 41 - BLHS; điểm a khoản 2 điều 76 - BLTTHS. Tịch thu cho tiêu hủy gồm: 01 (Một) phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định của C54 – Bộ công an số 3394/C54 (TT2) bên trong có: 0,800gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng; Vỏ bao gói.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản vụ việc thu giữ vật chứng và biên bản niêm phong vật chứng (BL 21 - 22); phù hợp với bản kết luận giám định (BL 28); phù hợp lời khai của người làm chứng ông Nguyễn Văn C là bác của bị cáo H (BL 21 – 22 và BL 78 - 82), ông Nguyễn Duy T (BL 21 – 22 và BL 71 - 72) là những người chứng kiến trực tiếp việc kiểm tra và thu giữ gói ma túy của bị cáo H. Ngoài ra lời khai của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 05/7/2017, tại trước cửa nhà Nguyễn Văn H ở Đội 8, thôn Đ, phường L, thành phố H, tỉnh H, Nguyễn Văn H đang có hành vi Tàng trữ trái phép 1,390 (*Một phẩy ba trăm chín mươi*) gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho H, Hà khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, khi bán không ai biết và chứng kiến việc nên không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra, không đủ căn cứ xác định Hoàng Tuấn A đã bán ma túy cho H ngày 05/7/2017 nên không xem xét xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Tuấn A ngày 04/7/2017, Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố ra trước Toà án nhân dân Thành phố H để xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội " Tàng trữ trái phép chất ma

túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, là đúng quy định của pháp luật không oan sai.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Mọi người đều biết ma túy là hiểm họa của nhân loại và nó còn là nguyên nhân gây ra những tội phạm khác như muốn có tiền để mua ma túy thoả mãn cơn nghiện thì trộm cắp, chiếm đoạt tài sản của người khác... Không chỉ có vậy ma túy còn làm cho con người tha hoá về phẩm chất, đạo đức, lối sống và huỷ diệt giống nòi. hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng vẫn tuyên truyền cảnh báo với mọi người về tác hại của ma túy, bị cáo cũng biết rất rõ ma túy có tác hại cho sức khoẻ của con người, nhưng bị cáo vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy phải có một hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình hội đồng xét xử cũng xem xét đến một số tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được áp dụng điểm p khoản 1 điều 46 - BLHS, để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Căn cứ điểm h khoản 2 điều 2 Nghị quyết 41 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 cần áp dụng các quy định có lợi của Bộ luật hình sự năm 2015 cho Nguyễn Văn H, nên áp dụng điểm c khoản 1 điều 249 – BLHS năm 2015 để xét xử bị cáo.

Trong vụ án này lẽ ra phải áp dụng khoản 5 điều 194 - BLHS để phạt tiền đối với bị cáo nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập không ổn định, bị cáo nuôi con còn nhỏ, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- **Về vật chứng**: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 41 - BLHS; điểm a khoản 2 điều 76 - BLTTHS;

- **Tịch thu cho tiêu hủy gồm**: 01 (Một) phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định của C54 – Bộ công an số 3394/C54 (TT2) bên trong có: 0,800gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng.

- Vở bao gói.

*/- **Về án phí**: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại điều 99 - BLTTHS và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- **Áp dụng**: Áp dụng điểm h khoản 2 điều 2 nghị quyết 41 của UBTVQH; khoản 3 điều 7 – BLHS năm 2015 quy định về tình tiết có lợi cho bị cáo; điểm c khoản 1 Điều 249 – BLHS năm 2015; điểm p khoản 1 điều 46; điểm c khoản 1 điều 41 - BLHS; điểm a khoản 2 điều

76; điều 99 - BLTTHS và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức án phí.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Văn H** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 07/7/2017.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- **Về vật chứng:**

- Tịch thu cho tiêu hủy gồm: 01 (Một) phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định của C54 – Bộ công an số 3394/C54 (TT2) bên trong có: 0,800gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng.

(Tình trạng số lượng như biên bản giao nhận vật chứng của cơ quan công an thành phố H giao cho chi cục thi hành án dân sự thành phố H)

- **Về án phí:** Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Nguyễn Văn H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CHỦ TOẠ PHIÊN**

TOÀ

Nơi nhân:

- VKSND thành phố H.

- CA thành phố H.

- Bị cáo và người có QLNVLQ

- Phòng kiểm tra- TAND tỉnh.

- Lưu HS.

Đỗ Quang L